

CON NGƯỜI VÀ VIỆC BỒI DƯỠNG CÁCH MẠNG CHO ĐỜI SAU TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

■ PHẠM HIỆP (*)

Những lời dặn lại từ một trái tim đầy tâm huyết và nhân hậu

Đã hơn 40 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh đi vào cõi vĩnh hằng, di sản tư tưởng và tinh thần của Người để lại cho dân tộc Việt Nam vô cùng to lớn. Nó vẫn mãi là ngọn cờ toả sáng và rọi chiếu con đường đi lên của dân tộc. Một trong những di sản to lớn đó là bản Di chúc lịch sử với những lời dặn lại từ trái tim nhân hậu và đầy tâm huyết.

Mở đầu bản Di chúc, khát vọng và niềm tin tất thắng về cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta được nhắc nhiều lần: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn” và, dù phải hy sinh nhiều của, nhiều người nhưng “Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất”, “đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”. Bác chỉ viết có bốn câu, nhưng chữ nhất định được lặp lại trong từng câu thể hiện khát vọng cháy bỏng và niềm tin tuyệt đối của Người vào thắng lợi của nhân dân ta. Đó là niềm tin chiến thắng không gì lay chuyển đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc, bắt nguồn từ thực tiễn chiến đấu, từ khối đại đoàn kết thống nhất của cả dân tộc, sự hy sinh quên mình của nhiều thế hệ, sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và toàn nhân loại tiến bộ yêu hoà bình trên thế giới. Những lời căn dặn cuối cùng

của Người trong bản Di chúc thể hiện sự kế thừa và phát triển rực rỡ truyền thống độc lập, tự chủ của dân tộc ta. Di chúc là tác phẩm cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện khát vọng độc lập dân tộc của Người nhưng cũng là tác phẩm mở ra một thời kỳ mới: thời kỳ nhân dân Việt Nam tiếp tục thực hiện ý chí, khát vọng độc lập, thống nhất đất nước và sẽ xây dựng nên một Việt Nam “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

Mỗi khi lật giở từng trang bản thảo, với bút tích qua những lần chỉnh sửa, bổ sung, ta như vẫn thấy Bác đang cẩn trọng cân nhắc từng ý, từng lời, từng việc để dặn dò lại, cảm nhận Người vẫn ở bên, dõi theo và đồng hành cùng con cháu trong mỗi bước đi. Trong suốt cuộc đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ bền bỉ đấu tranh cho độc lập, tự do của Tổ quốc Việt Nam, mà Người còn hiến dâng cho cuộc chiến đấu vì quyền của con người yêu chuộng hoà bình và công lý trên thế giới. Điều ấy không chỉ các nhà chính khách mà các bậc trí thức và thậm chí những người không cùng quan điểm chính trị đều nhận ra ở phẩm cách trong Bác Hồ của chúng ta như thế. Rằng: tất cả những người có lương tri trên thế giới đều nhìn thấy ở Nguyễn Ái Quốc – “Người yêu nước” – “Người chiếu sáng” và là “Vị Chủ tịch kính mến” (Mighen Đêxtêphanô tại Hội thảo quốc tế về Hồ Chí Minh do UNESCO và Uỷ ban Khoa học Xã hội Việt Nam tổ chức năm 1990). Vì vậy, bản Di chúc của Người không chỉ là trầm tích được tụ kết từ tư tưởng, văn hoá, tâm hồn, đạo đức, tình

(*) Phó Trưởng ban Văn hoá - Xã hội,
Tạp chí Cộng sản

cảm Việt Nam, mà còn được hoà trộn từ tinh hoa văn hoá của nhân loại, đồng thời, nó trở thành và thuộc về tài sản của nhân loại yêu hoà bình. “Bác Hồ cùng với bản Di chúc của Người là thuộc về tất cả phong trào cộng sản, công nhân và cách mạng trên thế giới. Người được liệt vào những bậc mà nhân thế và sự nghiệp đã vượt ra ngoài phạm vi biên giới của Tổ quốc mình”.

Là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, qua thực tiễn cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấu hiểu rằng, mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều gắn liền với sự trưởng thành, vững mạnh của Đảng, nên Người đã dành những điều “trước hết nói về Đảng” và yêu cầu “việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng”. Yếu tố nội sinh, làm nên sức mạnh của Đảng chính là sự đoàn kết, thống nhất một ý chí trong Đảng. Trên thực tế, có thời điểm, có những con người, vì nhiều lý do khác nhau, đã quên đi lý tưởng và lời thề cộng sản, xa rời đạo đức cách mạng, phá hoại khối đoàn kết trong Đảng. Vì vậy, Người nhấn mạnh: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”, đồng thời yêu cầu “trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình” là nhiệm vụ trọng yếu, là yêu cầu bức thiết của một Đảng cầm quyền. Có như vậy thì “dù công việc to lớn đến mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”. Và, có như vậy mới thật sự trong sạch, mới “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên và thanh niên phải hết lòng tận trung với nước, tận hiếu với dân, phải thấm nhuần và nâng cao “đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, phải sống với nhau có nghĩa, có tình. Cũng theo Người, để làm mục thước cho dân, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tiến hành tự phê bình và phê bình, trên cơ sở “tình đồng chí” thương yêu, làm cho điều thiện được dung dưỡng sinh sôi, điều xấu, điều ác thui chột, để tiến bộ và vững vàng trước mọi cám dỗ, thử thách.

Sự thống nhất hoàn hảo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và việc chăm lo bồi dưỡng cách mạng cho đời sau

Sau những điều tâm huyết về Đảng, những “lời dặn lại” của Người đã nhắc đến việc chăm lo lực lượng kế cận của đất nước. Người ghi nhận và khen ngợi sự đóng góp quan trọng của đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi... trong đấu tranh cách mạng và dành những tình cảm ấm áp, thiết tha cho thế hệ trẻ. Người đặt ra yêu cầu cao đối với Đảng về việc Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Theo Người, “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”. Bởi, không chăm lo cho thế hệ trẻ, không tạo dựng một lực lượng kế tục có đức và có tài sẽ không có những con người xã hội chủ nghĩa để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sâu xa hơn, là không thể giữ gìn được thành quả cách mạng mà biết bao thế hệ cha anh đã đổ xương máu để tạo dựng nên. Nó cũng đồng nghĩa và nhất quán với tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời là mất tự do, độc lập là mất tất cả.

Việc bồi dưỡng và chăm lo, dành những gì là tốt nhất cho thế hệ sau là kết tinh từ tư tưởng lớn và mục đích bao trùm trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xuất phát từ con người và cuối cùng trở về với con người. Như một lẽ tự nhiên, trong những lời để lại, Người đặc biệt quan tâm đến con người và những “việc làm vì hạnh phúc của con người”. Không có con người chung chung mà là con người cụ thể, con người xã hội. Trước hết và trong bối cảnh lịch sử cụ thể của một đảng cầm quyền thì việc chăm lo cho con người là chăm lo cho đồng bào mình, dân tộc mình. Vì vậy, Người đã chỉ rõ, khi đất nước trải qua những năm dài kháng chiến, việc hàn gắn những vết thương chiến tranh là công việc nặng nề, phức tạp nhưng cũng rất vẻ vang, nên Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân lao động ở mọi miền đất

nước. Người đề nghị sau khi thống nhất đất nước, Đảng, Chính phủ thực hiện miễn thuế nông nghiệp một năm, để “đồng bào hỉ hỷ, mát dạ, mát lòng, thêm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất”. Thực hiện ước nguyện này của Bác, ngày 30/6/1990 Nghị quyết về việc miễn thuế nông nghiệp theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được thông qua tại kỳ họp thứ bảy (Quốc hội khoá VIII). Người còn nhắc nhở việc xây dựng những vườn hoa, bia tưởng niệm các liệt sĩ, “để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước của nhân dân ta” và cho thế hệ mai sau. Đồng thời, để tỏ lòng tri ân những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình; những thương binh, liệt sĩ cùng cha mẹ vợ con của họ; những chiến sĩ trẻ, phụ nữ, thanh niên xung phong... Người mong mỗi Đảng và các cấp chính quyền chăm lo, tạo điều kiện giúp họ được sống yên ổn, có công việc làm ăn thích hợp, để góp sức mình cho công cuộc xây dựng lại đất nước. Với những con người từng làm đường, lạc lối hoặc là nạn nhân của chế độ cũ, dù là ai, họ cũng mang dòng máu Việt có cùng nguồn cội, nên lấy lòng khoan dung độ lượng, “cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”, thể hiện một trái tim Hồ Chí Minh bao dung, độ lượng và nhân hậu biết bao.

Như một cương lĩnh hành động cho một Đảng, những chỉ dẫn của Người trong Di chúc được toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đồng tâm thực hiện. Chủ tịch Hồ Chí Minh thấu hiểu, với một Đảng cầm quyền, việc quan tâm đến lợi ích hàng ngày của mỗi người dân chính là động lực mạnh mẽ và hữu hiệu nhất để thực hiện khát vọng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Suốt một đời yêu thương nhân dân, sống thanh bạch và giản dị, khi ra đi, tiếc nuối lớn nhất của Người là “suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Sự nhất quán trong tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn, lấy con người làm trung tâm. Nhân văn không gì khác

hơn là sự quan tâm chăm lo cho con người, giải phóng con người, hướng tới sự tiến bộ của con người.

Trước lúc đi xa, Bác đã để lại: “muôn vàn tinh thần yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng” và “gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế”. Trong muôn vàn tình thương yêu đó, Bác “nâng niu và chia đều cho hết thảy” không để sót ai, không quên một ai, nhưng đặc biệt nhất vẫn là lớp trẻ, lớp cách mạng đời sau, tương lai của đất nước. Trong bản Di chúc, viết tháng 5/1965, khi nói đến nhân dân lao động, Người yêu cầu Đảng “cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Tháng 5/1968, khi sửa Di chúc, Bác đã viết thêm: “Đầu tiên là công việc đối với con người”. Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu hoạt động cách mạng với những khái niệm “con người và quyền con người” và khi khép lại cuộc đời mình cũng với khái niệm “con người”. Coi việc xây dựng và bồi dưỡng con người là một hằng số bảo đảm cho sự trường tồn của đất nước, của dân tộc. Tuy ở mỗi thời điểm mang một nội dung khác nhau, nhưng tựu chung, Người nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân; những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo, là vì mục đích đó”.

Về tầm quan trọng của vấn đề con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo sư Trần Văn Giàu nhận xét: “Tâm cốt của một hiền triết chưa chắc ở chỗ giải quyết mối tương quan giữa tồn tại và tư tưởng, ở chỗ xác định thế giới là thực tại hay ảo ảnh, khả tri hay bất khả tri, ở chỗ lựa chọn giáo điều quen thuộc hay sáng tạo mới lạ; mà chung quy là ở mức quan tâm đến con người, con người thật, đang sống trong quả đất này và chắc chắn còn sống lâu dài đến vô tận thời gian, lấy đó làm trung tâm của mọi suy nghĩ và chủ đích của mọi hành động. Cụ Hồ thuộc loại hiền triết đó”.

Khi quan tâm đến mục tiêu xây dựng, bồi dưỡng và giáo dục con người, Chủ tịch Hồ

Chí Minh rất biện chứng và khoa học bởi một mặt, phải thấy bản chất con người sinh học để đề ra chính sách xã hội, đối với con người phải bảo đảm được những quyền cơ bản nhất là quyền được sống, được đáp ứng những nhu cầu cụ thể, trước hết là có ăn, có mặc, có nhà ở, được chữa bệnh và được học hành. Đó là những nhu cầu tối thiểu đồng thời cũng là những quyền tối thiểu đối với con người. Bởi cái cụ thể, cái tối thiểu thiết thực và giản dị nhất ấy là sự biểu đạt của một nội hàm cái lớn lao, cái vô giá và sâu xa nhất của cuộc sống con người, rộng ra là sự phát triển và hoàn thiện của đời sống dân tộc, của một quốc gia và xã hội. Vì vậy, ngay sau ngày tuyên bố độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Chương trình nội chính của Chính phủ và của quân dân ta chỉ có 3 điều mà thôi: a) tăng gia sản xuất để làm cho dân ai cũng đủ mặc, đủ ăn; b) mở mang giáo dục để ai nấy cũng đều biết đọc, biết viết; c) thực hành dân chủ để làm cho dân ta ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do”. Cái đích của tự do, độc lập của Nhà nước dân chủ nhân dân là tiến tới thực hiện các mục tiêu đó. Bởi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nếu nước được tự do, độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc, hưởng những quyền cơ bản của con người thì độc lập tự do chẳng có nghĩa lý gì.

Từ chỗ nhận thức rõ vai trò, bản chất con người và mục tiêu xây dựng, bồi dưỡng con người mới xã hội chủ nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt cả niềm tin vào con người, vào nhân dân và dân tộc mình, nâng niu trân trọng từng cá nhân con người, không quản ngại khó khăn, nhẫn nại thức tỉnh, giác ngộ, đào tạo con người. Đây chính là bí quyết của mọi thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng. Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới. Điều đó nói lên thái độ nhất quán và tinh thần bao dung của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với con người. Cũng từ đó, Người đề ra chủ trương “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau” và chiến lược “trồng người” của Đảng và Nhà nước ta ■

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CƠ CHẾ ...

(Tiếp theo trang 19)

– Đổi mới một số nội dung chính trong sử dụng và đánh giá viên chức:

+ Việc tuyển dụng viên chức, ngoài các điều kiện theo quy định chung, đối với mỗi lĩnh vực hoạt động có thể bổ sung các quy định khác gắn với yêu cầu vị trí việc làm. Thu hút người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động nghề nghiệp. Những lĩnh vực đòi hỏi tài năng, năng khiếu thì không nhất thiết phải có văn bằng, chứng chỉ.

+ Vấn đề biệt phái, tiếp nhận, điều động viên chức cần được nghiên cứu để bảo đảm phù hợp và tương thích với chế độ hợp đồng làm việc. Ví dụ, việc biệt phái viên chức không thể thực hiện theo các quyết định hành chính như đối với công chức, mà cần có sự trao đổi, đồng thuận với viên chức trước khi tiến hành. Việc điều động viên chức chỉ có thể thực hiện trong nội bộ, còn khi chuyển khỏi đơn vị thì phải chấm dứt hợp đồng làm việc và thực hiện các quy định về tuyển dụng ở đơn vị mới.

+ Thay thế việc thi nâng ngạch viên chức hiện nay bằng việc xét để bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp cao hơn và được phân cấp từ Trung ương đến địa phương và đơn vị sự nghiệp với các trình tự, thủ tục thống nhất.

+ Đổi mới việc đánh giá viên chức gắn với kết quả và chất lượng hoàn thành công việc. Viên chức bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì giải quyết cho chấm dứt hợp đồng làm việc và thực hiện chế độ thôi việc.

– Đổi mới cơ chế quản lý viên chức nhưng phải bảo đảm tính ổn định của đội ngũ. Đối với viên chức làm việc trước ngày 1/7/2003 (ngày Pháp lệnh cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung năm 2003 có hiệu lực thi hành) đã được tuyển dụng lâu dài, gắn với chỉ tiêu biên chế, có đóng bảo hiểm xã hội liên tục, cần được bảo đảm giữ nguyên các quyền lợi, nghĩa vụ, chế độ chính sách tiền lương, đãi ngộ và chế độ bảo hiểm xã hội ■